

SỐ 40 — GIÁ : 0 \$ 75

NGÀY 17 JUIN 1948

Trăm báo

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 495-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đọc : HỒ-VĂN TRUNG *



Một nhà vui về sớm trưa...
Con Rồng cháu Phụng đây đưa ma đến đời.

Lễ cảm nghĩa các bà mẹ



Quốc-trưởng Pétain lấy biểu-hiệu Cờ-lao Gia-dinh Tổ-quốc làm nền tảng để kiến thiết cuộc Quốc-gia cách-mạng.

Bà mẹ là người rèn tập đức cần-lao cho quốc - dân, là người duy trì tinh thần ái trong gia-đình, mà cũng là người bồi đắp nền phú-cường cho quốc - gia xã-hội. Vì vậy nên Chánh-phủ quốc-gia cách mạng mới dành mỗi năm đặt một ngày « Lễ cảm nghĩa các bà mẹ » để tôn dương công đức hàng phụ nữ có anh-dũng con.

Năm 1941, ngày lễ ấy mới có lần thứ nhất, thì Quốc-trưởng Pétain ngỏ lời thông cáo với các bà mẹ như vậy :

« Muốn cho nước Pháp được miền trướng trước hết cần phải có nhiều gia đình. Gia đình là cái nhà để cho người ta sum họp, là nơi an-đỡ để tinh thần ai trau dồi cho được sáng sủa. Nhờ có hiệp hiệp thiêng liêng như vậy, nơi đây còn người ra khỏi vòng ịch kỷ và mới tập con người qua mình mà hiến thân cho thân tộc chung quanh mình.

« Bà chủ của gia đình, là bà mẹ, nhờ tình thân ái của bà, nhờ đức kiên nhẫn của bà, nên bà làm cho sự sanh nhai hàng ngày được thanh tịnh, được êm đềm; lánh khỏi dung và lòng nhơn từ của bà làm rạo rờ chung quanh bà những niềm thân ái để cho con người vui vẻ mà sống tươi hoạn nạn-với một tâm lòng can đảm vững vàng.

« Hỡi các bà mẹ, nhiệm vụ của các bà thật nhẹ nhàng hơn hết. Mà nhiệm vụ ấy cũng tốt đẹp hơn hết. Các bà là người có công giáo hóa, trước quốc gia.

« Duy các bà mới biết làm cho mọi người ham chuộng cần lao, làm cho mọi người hiểu ý nghĩa kỹ luật, làm cho mọi người tập khiêm tốn và tự trọng, là những đức tánh giúp con người thanh cao và giúp dân tộc cường tráng.

Năm nay, hôm ngày 30 Mai, khắp cả thị thành trong nước Pháp đều có làm « Lễ cảm

nghĩa các bà mẹ » như hai năm trước. Vì thời cuộc nên lễ ấy không có vẻ trang lệ, nhưng bởi không trang lệ nên thân dân đều cảm động tận đáy lòng.

Xứ Đông-Pháp bước theo một nhịp phục-hưng-với Miền-quốc, nên ngày 30 Mai 1943 tại Hanoi, Haiphong và Nam-dinh, và ngày 6 Juin 1943 tại Saigon, cũng có làm lễ tôn dương công đức của một ít bà mẹ hiền có con dõng.

Ở Saigon, quan Thống-độc Nam-kỳ ngồi chủ tịch cuộc lễ ấy, ngài đọc một bài diễn văn rất thâm thúy, có câu như vậy : « Trong xứ Việt-Nam này, gia-đình đã được công nhận là nền tảng của xã-hội; trong gia đình bà mẹ được tôn kính đặc biệt. Cũng như trong nhiều địa hạt khác, nơi đây hai phong tục gì còn gặp gỡ với nhau nữa và còn hiệp hòa với nhau hơn toàn : tôn kính bà mẹ, là nguồn gốc của sự sống; kính trọng gia đình, là nguồn gốc của chu... »

Lễ này là bài học cho hàng thanh-niên của chúng ta. Hàng thanh niên tân tiến phải ghi nhớ công ơn vô tận của gia đình ban cho họ, ghi nhớ rằng thâm hiểu cái nhiệm vụ của họ trong công cuộc phục-hưng Tổ-Quốc ».

Những lời vàng ngọc của đức Quốc-Trưởng Pétain và của quan Thống-Độc Hoeffel đã bày giải rõ ràng cái ý nghĩa thâm thúy của cuộc lễ này và cũng đã chỉ vẽ rành rẽ cái nhiệm vụ cao quý của bà mẹ từ trong gia-đình ra ngoài xã-hội.

Chúng tôi không muốn bàn luận thêm nữa. Chúng tôi chỉ ước mong các bạn đồng-bang, nhất là bạn thanh-niên nam nữ, đọc cho thuần thục những lời qui báu mà chúng tôi trích lục trên đó, và đọc và suy ngẫm để giữ cho tròn cái nghĩa vụ của mình đối với gia-đình là cơ sở của sanh mạng mình, và đối với Tổ-quốc là cơ sở của dân-tộc mình.

HỒ-VĂN 19

CÁI CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI ĐÔNG - PHÁP TRONG LÚC NÀY



Đông - Pháp câu - lạc - bộ » (Cercle indochinois), ngày 29 Avril 1943 có tổ-chức một cuộc nói chuyện.

Diễn-giã Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thỉnh, đã nói về cái đề như sau này :

« Comment je conçois la tâche des Indochinois au temps présent ».

(Tôi quan-niệm cái chức vụ của người Đông Pháp trong lúc này ra sao ?)

Bài diễn-thuyết có nhiều tư tưởng xác đáng, chúng tôi xin tóm tắt để công hiến bạn đọc.

Trước hết bác sĩ không có ý khuyến ai, dạy ai. Ông chỉ muốn đưa ra một y-kiến cho chúng bạn cùng suy-nghi để giác ngộ lấy mình mà nhận chơn lấy cơ đương phải đi, lấy mục đích theo đuổi trong thời buổi này và những ngày sẽ tới.

Thế giới hiện đại có ba cái đặc điểm như sau này :

Thứ nhất là sự mau lẹ trong mọi chuyện. Hết thấy đều lẫn bước như gió táp, mưa sa. Khoa học mở mang như chớp nháng. Cuộc tiến hóa mãnh liệt không ngừng.

Nếu ta không chịu mất mặt nhìn thế cuộc mà dự vào cuộc tranh đua thì ta sẽ bị ở lại sau chót.

Một ngày xảy tới có ngọn-lửa chiến tranh nổi bùng lên.

Hoặc trực tiếp hứng chịu, hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới ta, ta đều thấy rằng ta còn thiếu thốn, ta chưa dự bị, ta sẽ ăn hận về cái thái độ của ta.

Thứ hai là sự giao thông quốc tế nó tàn nhẫn tiếp xúc tới ta. Ta muốn có đọc, muốn ăn đặt trọng tháp ngà ta cũng cứ bị lôi cuốn vào cái xoay tròn của Thế-giới. Bằng hơi nước, bằng hơi điện, bằng xe hơi, bằng máy bay, bằng những làn sóng điện báo trùm cả địa cầu ta không làm thế nào thoát khỏi vòng chi phối. Con mắt của ta phải luôn luôn đủ sức để chống với bão táp phong ba.

Thứ ba là sự cạnh tranh để sinh tồn một ngày một quyết liệt. Dân tộc trên thế giới càng ngày càng đông thêm, sự cần dùng càng ngày càng phải có. Vì sinh tồn mà phải đua tranh. Rồi những dân tộc mạnh mẽ, hùng cường, biết sống với những thế cách tân thời sẽ là những dân tộc giữ phần thắng lợi. Ngay hiểm thay cho những kẻ yếu, cho những dân tộc hay cá nhơn lười biếng, ngoan ngạnh, không biết sống theo thuở, ở theo tài.

Tóm lại thì sự sống bây giờ mau chóng lắm, lộn xộn lắm, khổ khăn lắm.

Đứng trước tình trạng đó ta phải làm sao ? Ta muốn tồn tại hay ta không muốn tồn tại ? Ta muốn hoạt động cho theo kịp bằng người hay ta đành khoanh tay mà chờ ngày đảo thái ?

Cái trận chiến thắng đầu tiên cần một cuộc chiến thắng ở mình trước hết, chiến thắng sự lười biếng cố hữu để tự thân mà xử thế.

Tu thân

Từ đây Bác-sĩ chia ra làm ba mục : 1) Tu thân hay là sự giáo dục riêng của mỗi người (la formation personnelle) ;

2) Tổ-chức gia đình và xã-hội, (l'organisation familiale et sociale) ;

3) Cái chức vụ khẩn cấp hiện thời, (La tâche urgente d'aujourd'hui) ;

Nói về tu thân bác sĩ bảo ta phải đọc lịch-sử Việt-Nam để hiểu biết những số đoản số trường của ta về thời trước, rồi nhơn đó mà gây dựng lại nhơn cách của mình.

Trước kia, thế lực phải đứng vào hàng thứ hai, nên sức khỏe của dân tộc không được sung mãn dưới một khí hậu nóng bức làm tiêu mòn nguyên lực của người ta.

Nay quan Toàn-quyền Decoux và những người cộng sự với ngài đã mở mang nền thể dục ở xứ này cho thanh niên có chỗ thao luyện gân cốt, có trường đào tạo lực sĩ, có phòng trào vận động làm náo nức lòng người

và cũng làm cho thể hệ đương thời thêm vững mạnh.

Nhưng ông cha ta lại quan tâm đặc biệt đến sự giáo dục tinh thần. Tiên nhân học chữ nho rồi học luân đạo nho, học tu thân, tề gia, trị quốc. Cái học đó đã nhấm vào tâm tính người ta, đã thấm vào phong tục của xứ sở mà tạo nên một hoàn cảnh rất đẹp để thuận lương.

Ta đừng tưởng cái đạo học đó đã hết thời. Sự thật thì tới nay nó vẫn còn thích hiệp. Bao nhiêu những tư tưởng của Thống-chế Pétain đều có thể so sánh với những danh ngôn danh ý của các bậc thánh hiền Đông-Á.

Cái sự nghiệp của tiên nhân để lại ta phải trân trọng bảo tồn và phải áp dụng vào sự giáo dục của thanh niên ngày nay để gây nên cái học phong sĩ khi cần thiết cho xứ sở.

Thể dục gây sức mạnh chưa làm cho con người siêu việt hơn thú vật. Phải có đức dục, trí dục, con người mới hoàn bị ở đời.

Nhưng trí dục bây giờ có phần bề bộn hơn trí dục về trước bởi những sự tiến bộ ghê gớm của khoa học nó đã đảo lộn cả đời sống của Âu-châu và khắp cùng thế-giới.

Hơi nước, hơi diêm, dầu bôi đã tiếp sức cho máy móc ngày càng tinh xảo và máy móc đã cuog vào cho sự phát đạt của kỹ nghệ, của thương mại, của mọi cách giao thông vận tải, của binh nhu khí giới và sự phòng thủ quốc gia.

Đứng trước cuộc tiến hóa chung, ta đã đi tới đâu rồi ?

Ta phải mở mắt mà công nhận rằng ta còn chậm trễ lắm.

Ta thiếu người chuyên môn, thiếu kẻ cầm đầu. Nông nghiệp của ta chưa phát đạt xứng đáng với sự phì nhiêu của đất nước. Đồng bào ta ở Trung-châu Bắc-kỳ và phía bắc Trung-

kỳ chìm đắm hoài trong sự đói khát tạo nên bởi nạn nhơn mãn. Tiên công nghệ của ta chỉ mới bắt đầu nhòm dậy để lợi dụng những lâm sản và khoáng sản của ta.

Giặc tới, ta không bị phong tỏa hoàn toàn nhưng ta cũng không đủ đồ dùng ở ngoại quốc đem đến.

Mấy nhà chuyên môn Pháp vẫn gắng gỏi bỏ công vào sự thiển thiểu đó, nhưng làm sao cũng không xuê được.

Trước cái tình trạng đó, ta không được diên trì. Nhưng ta cũng không nên quá hấp tấp để phải hối hận về những bước lỡ lầm.

Tuy phải thấu hoạch những tri thức về khoa học tân thời, nhưng ta không nên chệnh mảng sự đào luyện về tâm hồn và trí não.

Ta phải học để có được những cá tánh lương hảo. Ta phải học ở trường và cũng học sau khi ra trường, luôn luôn phải coi mình như một người học trò, mà sự học không tới đâu là dứt được.

Bác-sĩ nói :

« Một bài thơ, một bản nhạc, một công trình mỹ thuật, một sự phát minh ở phòng thí-nghiệm, một sự thiết hành về khoa học hay kỹ nghệ, nhưt nhưt đều là những nguồn « phong phú, mới mẻ luôn luôn để tạo cho ta những thỏa mãn về tinh thần được cảm động « trước vẻ đẹp dễ, nhịp nhàng, thanh nhã của « mỗi thứ ».

Ông còn nói thêm rằng kẻ học trò được thỏa mãn mà không được tự mãn.

Biên học mình mông, không bờ bến, ta cần phải gắng gỏi để học cho ta nên người có cốt cách, tài năng và để ta có đủ tài lực mà phụng sự quê hương xứ sở.

Nhưng nếu ta sanh lòng kiêu hãnh tự thị thì ta lại thành người ngu tối.

« Giữa cái lớn vô cùng của không gian bát ngát và cái nhỏ vô tận của máy con vì trùng và những nguyên tử của hóa học, chúng ta còn bị bao phủ trong màn bí mật của vô trụ bao la. Nhưng cái đó cho ta một bài học về đạo lý và đức khiêm nhường ».

(Còn nữa)



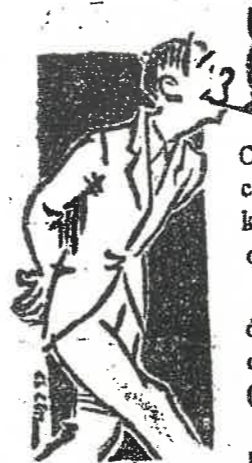
Làm cho các nơi giống và các giai cấp đoàn kết với nhau, đó là một khẩu biệu của Đại-Pháp.

Thống-chế LIAUTEY

Yêu dân nhưng không mình dân.

V. - Lên Châu-dộc

(Tiếp theo)



Tầng đá đó là nơi nát thân dập xác của một nho - sĩ đương thời.

Nho-sĩ đó là cụ Nghè Trương-gia-Mô, tự

Cúc-Nông, mà phần đông các học tri-thức lão-thành khắp Trung-Nam-Bắc đều quen biết.

Cụ sanh tại làng Hương-diêm, tỉnh Bểntre. Tổ tiên cụ là người Phước - kiến (Trung-hoa).

Vị tổ tám đời đậu Thái-học - sanh đời Minh; vị

không chịu làm quan với nhà Thanh nên theo Mạc-Cửu sang Việt-Nam và trú ở Quảng-ngải. Về sau ông nội và bác của cụ có làm quan tại trấn Hà-tiên. Cha cụ là Trương-gia-Hội, trước có ngôi Tri-huyện Báo-An (nay thuộc tỉnh

năm việc : 1) Mở trường học và dịch sách tây. 2) Mở mang thiết nghiệp ; 3) Trừ tệ quan lại. 4) Mở thương hạ nghị-viện và báo quán. 5) Sửa sang hương tục. Mấy điều ấy không được ông Thượng-thor Nguyễn-trọng Hợp nghe theo nên cụ liền bỏ quan.

Cụ bèn cùng ông Nguyễn lộ Trạch tình chuyên xuất dương, nhưng cũng không thành. Sau Lộ Trạch mất, cụ liền trở về Namkỳ.

Cụ Nghè Mô là một người có nhiều ưu ái về việc đời sự thế. Sanh lỡ thời, hay không gặp hội, cụ đành sống một đời phiêu bạt, bần cùng chén rượu cấu thơ. Lắm khi vì quá bực tức, cụ như điên nên đốt cả thi văn của cụ. Bởi thế nên ngày nay chỉ còn sót lại 2 bộ Liệt-nữ truyện bằng quốc-âm và Thu hoài phú bằng chữ Hán.

Ý định quyền sinh, cụ đã có từ lâu, nhưng lay lắt mãi đến ngày

Sầu đông càng gặt lại càng đầy,

Cũng muốn khuấy mà khó nổi khuấy !

(Thuật hoài)

HAI MƯƠI LĂM NGÀY

ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

Bểntre) sau làm đến chức Tuần-vụ Khánh-Thượn, là một vị quan có đởm lược, biết thương dân và rất được người Pháp nể vì. Anh cụ là Trương-gia-Tuân, hiệu Tông-khê, Tri-phủ Diên-Khánh.

Người ta kể lại rằng cụ Nghè Mô-trog rửa, mắt lè, tướng mạo tầm thường, nhưng có khí liết.

Lúc bé cụ thường bịnh hoạn. Cha mất sớm, cụ nhờ mẹ nuôi dạy. Nhà nghèo, cụ phải đi làm công vất vả để giúp đỡ mẹ. Bạn bè thấy cụ có chí muốn giúp tiền, nhưng cụ không nhận của ai cả. Lớn lên cụ chăm học và sợ trường về Kinh Dịch nên lấy hiệu là Sư Thánh. Sau cụ đổi lại Sư Quán vì thích sách Quán Tử, nhưng có khi cũng gọi là Hoài-huyền-tử.

Cụ có tánh rụt rè, nhưng gặp việc lớn thì hăng hái, không biết sợ.

Cụ không bao giờ bận đến gia-dình nên không có sản nghiệp chi cả.

Năm Nhâm-thìn, Thành-Thái thứ 4 (1892), cụ ra Huế làm thừa-phái bộ Công, có điều trấn

cụ bện chọn Vinh-Tế sơn làm nơi gói nấm xương tàn.

Khóc cụ Cúc-Nông, một nhà chí-sĩ Thanh-kinh đã có câu :

Em muốn thăm ảnh chửa kịp vào.

Nay nhắc đến tên cụ chúng tôi tràn trề thương tiếc, vậy xin cùng các bạn cao ngâm vài thi phẩm của cụ để tỏ lòng tưởng nhớ tới một người có tài có chí của đất nước nhà.

Tức sự

Đã mãn Xuân rồi hạ lại qua,

Ngày này tháng nọ cũng ta-đà.

Gió đóng những rợn lòng sông suối,

Nắng lửa thêm cay mặt cỏ hoa.

Đời nui chó cười người nghĩ đại ;

Sắp trời còn có kẻ to xa.

Trong đời có việc chỉ là khó,

Có khó rồi khôn gắng lấy ta.

GIẤ BẢO

NAM-KY T. B.		ĐẠI-VIỆT T. C.	
Một năm	13 p. 00	Một năm	9 p. 00
Sáu tháng	7 00	Sáu tháng	5 00
Ba tháng	4 00	Mỗi số	0 40
Mỗi số	0 25		

Abonnements administratifs et collectifs : Nam-kỳ : 13 p. 00 — Đại-Việt : 12 p. 00

Mua luôn cả Nam-kỳ và Đại-Việt Tập chí trọn năm giá là 20 p. 00.

Mua báo, chí, phải trả tiền trước.

Quản-lý : HỒ VĂN KỶ TRẦN
5, Rue de Reims — SAIGON

Biết mấy công trình dễ dàng,
Mười năm Nam Bắc đã quen dàng.
Chiêm bao lưỡng bản lòng phù hải;
Chở ở riêng hồng cuộc mãi sáng.
Chèn rượi thành hiền trắng chín choán,
Chêm mây phủ qui gió mơ màng.
Ấy ai là kẻ hay hà cử;
Có nhớ câu thi « giữ từ hoàn ».

Vì mến cảnh đẹp của Vinh-Tế Sơn, một nơi
còn nhiều di tích của người xưa hay vì sự
ngẫu nhiên mà cụ Cúc-Nông đã tìm tới đó để
ngủ giấc ngàn thu!

Lúc sống cụ không giúp được đời; có lẽ
khi chết cụ cũng chẳng muốn bản lòng ai nên
mới lựa chỗ xa xôi mà tự tử. Nhưng trái lại
cụ không hề cái chết của cụ đã có kết quả
theo ý muốn của cụ và đã để lại cho người
có tâm chí một kỷ niệm không bao giờ phai.
Biêng đối với dân làng Vinh-Tế, họ cũng khó
quên được cụ. Thật thế, bạn đến Núi Sam hỏi
« Ông Nghè » thì ai ai cũng có thể thuật lại
cho bạn nghe lẫn thắm kịch một lớp, một
màn, một ánh, một vai tuồng là việc cụ Cúc-
Nông gieo mình từ trên ngọn tháp của nhà
đường bịnh xuống tầng đá to và họ sẽ sẵn lòng
dẫn bạn đến tảo mộ của cụ, một nấm mộ làm
thường ở dựa chụn núi, phía sau nghĩa-địa
của người Triệu-châu.

Hơn trăm năm trước, núi Sam đã có duyên
với Thoại-Ngọc-bầu và con giữ chắc hai cốt
của người; ngày nay núi Sam còn được kết
nghĩa cùng Trương-gia-Mô và cũng giành lấy
xác. Hai nhơn vật ở về hai thời đại, hai hoàn
cảnh khác xa nhau, nhưng có lẽ cùng chung
một hoài bão là ích nước lợi dân. Nhưng kẻ
rang danh hiển đạt, người thất chí hũy minh.
Rất cuộc cùng chôn xác tại núi Sam. Ấu cũng
là một sự di đồng bản hữu.

KHUÔNG VIỆT

(Ký sau: Lăng Châu-giang ở Châu-dốc)

- Hãy đón xem số đặc biệt của N.K.T.B.
để kỷ niệm cụ Hồ Chiểu.
- Một số báo có một không hai, sẽ xuất
bản vào ngày thứ bảy 26 Juin 1943.
- Bìa in nhiều màu do nhà danh họa Lê-
văn-Đệ vẽ giúp.

TẠP LỤC

Một cái đồng hồ kỳ diệu

MỘT vị cố đạo nước Hun-gia lợi, tên
Célestin Odrey, sáng chế ra được
một cái đồng hồ, máy móc tinh
 xảo hơn cả những đồng hồ có tiếng nhất
hoàn cầu.

Ông Célestin làm ba mươi năm mới xong
công việc độc nhất ấy.

Cái đồng hồ này, cũng như nhiều cái khác, chỉ
giờ, nửa giờ và khắc của mười ba thành phố
lớn nhất Thế-giới. Về phương diện thiên văn,
lại chỉ tháng, tuần, ngày, mùa, ngày lễ và sự
thay đổi của mặt trăng, mặt trời.

Đồng hồ, một bản nhạc trời lên. Rồi kể
đó, các vị có tên trong Thánh Kinh lần lượt
hiện ra. Sau rốt, một đĩa hát đọc kinh « Mừng
Đức Mẹ » chấm dứt giờ.

Nhưng cũng chưa hết. Đồng hồ còn nhờ sức
điện cho được hơi ấm, lại có thể chụp ảnh và
dùng gần máy nói nữa. Với những giây đặc biệt,
nó ghi kỷ lưỡng giờ đi giờ về của mình. Bất
súng nó không quên kêu mình dậy, và sau khi
bật đèn điện, nó giúp mình pha cà-phê.

Lại nữa lúc mình đi vắng, có khách đến
thăm nhận chuông; nhờ một cái ống truyền
thính nó trả lời với khách: « Chủ tôi đi khỏi,
nhưng sẽ về giờ nào... giờ nào ».

Ông Célestin Odrey định sẽ chớ cái đồng
hồ kỳ diệu của mình đi khắp Âu-châu.

Một vài di chúc lạ kỳ

THÁNG Septembre năm 1925, một
bác nông phu ở Colorado chết, làm
chức-ngôn đúng luật để tất cả tài-
sản, cũng khá to, cho một... con ngựa hồng.

Chuyện ấy chưa phải là độc nhất vì một
tháng trước, có tên Johnny Marshall chết ở
Chicago, cũng để lại một số lợi hàng năm là
10.000 quan cho con chó, được trả ơn nó đã
thương cảm, yêu mến mình trong lúc ốm đau.

Còn một việc kỳ nữa, xảy ra ở xứ Ecosse
lối ba mươi năm rồi.

Một bị nghiệp chủ thiệt giàu để gia tài cho
viện bảo tàng Ecosse, nhưng buộc phải treo
bức vẽ « Con chó Callum của y bên cạnh một
con chuột chết » ngay chính giữa viện. Bức
họa ấy chỉ là những nét nguỵch ngoạc vô
giá trị, nên ban cai viện bảo tàng bối rối
không biết tình làm sao cho ổn. Nhưng rốt
cuộc, vì số tiền để lại khá nhiều, họ như
định vung theo lời người chết, treo bức vẽ
« Chó Callum bên cạnh một con chuột chết »
vào một nơi xứng đáng.

CHUYÊN MỖI TUẦN

Thưa cụ, chúng tôi không phải là Cốt-Đột



KH I ta gặp một
người nào va u,
thịt bắp, hình
thủ kịch còm,
nước da đen lồi,
mặt mũi bơ bơ,
ta thường hay kiêu ngạo mà
gọi là thằng cha Cốt-Đột.

Nhưng Cốt-Đột là tên chung
hay là tên riêng?

Nguyên nó là tên riêng nhưng
bởi dùng thường quá nên nó
đã thành tên chung.

Mà sau khi nó đã thành tên
chung rồi thiệt tình nhiều người
không còn biết nó là tên riêng
của ai và xuất xứ ở đâu nữa.

Tôi thấy anh em đồng nghiệp
của tôi lòng này tra cứu về lịch
sử siêng năng lắm nên tôi cũng
học đôi làm theo và kiếm ra
được một tài liệu hết sức là quý
giá.

Ở chung quanh nội-địa nước
Tàu thường có nhiều giống mọi.
Trong đó một tiền-độc mọi kêu
là nước Ô-Qua đã có hơi quật-
cường giê gồm lắm. Được vậy
là nhờ có một vị nguon nhưng
sức mạnh địch muôn người mà
lại thêm nhiều yếu thuật.

Vì nguon nhưng đó tên là
Cốt-Đột. Nhưng Cốt-Đột chỉ
hoành hành được ít lâu sau
bị một thanh niên danh tướng
người Tàu giết chết.

Vì thanh niên danh tướng
đó là Lục-vân-Tiên, nhơn-vật
chánh trong cuốn truyện tru-
danh của cụ Hồ Chiểu.

Cụ Hồ viết truyện dễ tả chi
của mình và cũng là để giảng-
minh đạo lý.

Nhưng cụ không ngờ rằng
sách cụ đã thành nên bất tử
và những nhơn vật của cụ
nay đã phổ thông trong cùng
khắp dân-giao.

Chẳng những người ta nhớ
Lục-vân-Tiên với Nguyệt-Nga
mà thôi. Người ta còn nhớ luôn
cả những tên Bùi-Kiểm, Thái-
Loan và người ta cũng không
quên chú Cốt-Đột.



Tác giả chỉ nói tới chú trong
một hai câu thơ, nhưng đọc giả
thấy chú lại đời quá, ngày ngờ
quá nên đã mượn tên chú làm
tên chung cho những người
lớn hình hài mà thiếu đầu óc.
Tuy nhiên số người Cốt-đột
ở nước ta tiếng vậy mà không
nhiều.

Ở những đám hội tiếp đồng
đúc thỉnh thoảng ta mới gặp
một vài anh Cốt-Đột.

Đường cửa rình suốt ngày
lâu lâu mới có một anh Cốt-
Đột đi qua.

Chúng ta ít người lớn hình
hài tuy không phải là danh dự.

Nhưng quả thật ta không
mấy người thiếu đầu óc mà
đó là điều may mắn lắm.

Nếu ta ít đầu óc sao ta lại
có được những tài trí phi
thường như Nguyễn-Du và Hồ
Chiểu?

Nếu ta ít đầu óc sao ta lại
biết thưởng thức văn chương
và hiểu thần tâm sự của các cụ?

Cụ Nguyễn-Du trước đây ta
kỷ niệm rồi. Cụ Hồ Chiểu nay
mai ta kỷ niệm nữa.

« Nam-Kỳ Tuần-Báo » sẽ có
một số đặc biệt Hồ Chiểu xuất
bản ngày 26 Juin 1943 đúng vào
ngày giỗ cụ.

Những nhà văn to đĩnh
cho số báo đặc biệt sẽ lấy bút
tạm gươm, làm cho bao nhiêu
cốt-đột phải kính-hởn!

Những bạn đọc-giả của số
đặc-biệt đó sẽ ngâm-nga tụng-
đọc những áng văn kiệt tác
làm cho tụi cốt-đột phải ngơ-
ngẩn.

Anh lính cụ Hồ sẽ vui mừng
mà thấy rằng con cháu cụ không
phải là cốt-đột!

LẠC-QUAN-NHƠN



KHÁN-GIA VỚI...

Không còn ai chẳng ông nhân kịch-trường là một ngành của văn hóa. Cho nên có để ý đến văn hóa, tất nhiên phải nghĩ đến sự chấn chỉnh kịch-trường vì nó là một nghệ thuật luôn luôn dự một phần trọng yếu trong sự giáo-dục quần-chúng.

Trình độ kịch-trường của ta ngày nay bấy còn xa mới

đến được cái đích mong mỏi. Về nghệ thuật thì trong bao nhiêu gánh hát ở-ạt ra đời, chỉ đếm được lơ thơ một vài kịch sĩ có cách biểu diễn khá. Còn về mặt đạo đức—sao ta lại không chú đạo đức đi kèm với nghệ thuật?—thì những gánh hát buổi này làm cho tức giận những người háng lo hồi đáp phong hoa phải nơm nớp lo sợ. Ta sẽ không ngạc nhiên, nếu ta hiểu trong kịch trường của ta, ngoài một thiểu số kịch sĩ vì yêu mến nghệ thuật mà mạnh bạo bước vào, còn thì đại đa số đạo kép hát là những người thiếu học, có một hạnh kiểm rất đáng ngờ. Họ lên sân khấu là để mưu sống! Nghệ thuật kịch trường của xứ sở có tiền hay thối, đạo đức nước nhà được tốt đẹp hay bị tổn thương, không cần cho họ lắm.

Nhưng vì nghệ thuật và luân lý mà chỉ trích riêng đạo kép hát thì cũng oan cho họ. Họ chỉ là cái « quả » (effet) của một cái « nhân » (cause) đáng nói hơn. Cái « nhân » ấy là khán giả. Khán giả mới là cái nguyên nhân chính của bao mối tệ trên sân khấu. Một phần khán-giả, hoặc kém học, hoặc đã quen với một phong-hóa suy đồi nên chưa biết phân biệt trước cái gì đi ngược với nghệ thuật, trước những gì làm mờ đạo đức, mà chỉ thích những cái không đâu, những cuộc ái ân thô bỉ.

Nếu ngài chưa xem một gánh hát và hồi ý kiến về gánh ấy với một người đã xem nó rồi thì thường ngài được nghe những câu trả lời này : « Y phục tốt lắm. Sơn thủy rất nhiều. Kép X... ca thật « mùi ». Máy có đạo đẹp, dễ thương quá. Đánh võ coi sướng mắt ». Không mấy khi — và hình như không khi nào — ngài được nghe những câu trả lời như : « Biểu diễn có nghệ thuật. Không lố lăng. Không sống sượng ».

Sở thích của khán giả như thế, tất nhiên, vì lẽ sống, các gánh hát phải chịu họ. Ông bầu gánh với kịch sĩ cũng như nhà xuất bản với văn-sĩ, họ đi theo thị-biểu của quần-chúng. « Có thực mới vực được đạo », họ phải sống đã, nhiên hậu mới nói đến nghệ thuật, đạo đức. Kịch trường đứng lì một chỗ hay tiến tới là tùy khán giả, tùy chúng ta. Nếu khán giả hết nóng nôi trong cách thưởng thức nghệ thuật thì trên kịch trường rồi cũng tiêu tan những cái đáng lo.

Độ nọ, chúng tôi có dự vào tiểu-ban Kiểm-đuyệt hát ở một tỉnh Hậu giang, đã đi xem được nhiều gánh hát, nên xin trình bày vài điều nghe thấy.

Trước hết, chúng tôi nhận ra khán giả có một lòng hiếu thượng bản ca « Vọng cổ », Gánh nào chỉ được vài đạo kép ca hay là đủ để khán giả kéo đến nườm nượp. Lẽ có nhiên, gánh hát ấy lại còn phải có y phục khá, màu sắc nhiều, vì đó nảy dự một phần ảnh hưởng trong sự « dạo giảng ». Một hôm, khán giả có cảm tình với một anh kép kia thế nào mà anh vừa cất lên ca một câu đầu : « Em ơi ! muốn mới lơ mảnh... » là họ hát hò, chắc lưỡi và phát lên vỗ tay rền cả rạp !

Khán giả say mê bản ca « Vọng cổ » quá, lắm lúc tỏ ra vô lý trong sự thưởng thức. Một tối kia, một cô đào nói lời một hơi dài để dẫn đến bản « Vọng cổ ». Cô nói lâu đến khán giả muốn nghe bài ca ấy phải sốt ruột. Đến khi cô vừa hát lên bản « Vọng cổ » mong chờ kia, tức thì khán giả rầm rộ vỗ tay lên !

Nhưng đó mới chỉ là câu đầu. Đến câu thứ nhì, một số khán giả hơi thất vọng vì cô ca không dùng nhịp lắm. Song lạ thay, dứt câu ấy, người ta cũng lại vỗ tay và theo một tiếng vỗ tay kia phát ra ở một góc rạp. Đến lần thứ ba, vẫn nơi góc rạp ấy, lại vang lên mạnh dạn tiếng vỗ tay. Rồi thì cũng những tiếng vỗ tay khác tiếp theo, nhưng lẻ tẻ.

Bực mình, chúng tôi nhìn về phía phát ra tiếng vỗ tay trước hết, để tìm xem ai quá hoan nghênh điệu ca của cô đào kia, như thế. Thì ra, Trời ơi ! một đứa bé con, một đứa bé của đầu đường xó chợ mà người gác cửa quảng đại để cho nó vỗ rạp trước giờ vắng hát ! Nó vỗ tay chẳng phải vì giọng ca « mê hồn » của cô đào nọ, nhưng để thích chí được thấy Khán giả liêu-liêu vỗ tay theo nó.

Ngoài cái bịnh « say Vọng-cổ », khán giả lại ưa-thích những tuồng hát mới lạ xảy ra ở đất Tân, đất Ấn-độ, đất Phi-luật-tan, những tuồng được tân-cách kiếm-biệt. Vở được yếu điểm

cợt — tai nạn của nó vừa quá bằng những lời thô/ tục và trơ trẽn : «... Tôi mới rõ rầm rồi, tôi mới mãn mê tôi, tôi mới nung nấu tôi, tôi mới huơ hít tôi, tôi mới ngắt véo tôi, chừng thấy tôi biết đau, tôi mới hiểu ra rằng tôi còn sống ! » Kê lê xong, nó ré lên cười. Khán-giả cũng lại cười ngả nghiêng ngả ngựa ! Có người khen : « Thằng hề có duyên thật. Nội mình nó điều cũng đáng tiền mua giấy ! »

Điều đáng e ngại cuối cùng là một số khán giả khác say mê những tuồng có đạo khiêu vũ với những y phục lố lỏi. Một gánh hát kia, khán giả đều công nhận là biểu diễn rất xoàng, nhưng vẫn đi xem không sót đêm nào vì trong ấy có một cô đào trẻ, hiết khiêu vũ với ca tay. Luôn luôn mỗi tối, trước khi hát, cô ấy mặc quần đùi và một mảnh áo nịch, đều bằng hàng thiết mỏng, để ra khiêu vũ ba màu. Xong mỗi bữa cô được khán giả vỗ tay long trời lở đất ! Quanh chúng tôi, những khán giả trẻ tuổi vui sướng xô đẩy nhau một cách cuồng nhiệt.

Tuy vậy, cũng có một hạng khán giả, tỏ ra rằng biết thưởng thức nghệ thuật điển kịch của một ít kịch sĩ. Vì lẽ ấy, chúng tôi phải bàn khoản từ hồi : « Hay là khán giả chỉ vì để dài mà thành ra quãng

... KỊCH - TRƯỜNG

đại đó chăng ? »
đó, nhiều thầy tuồng viết những tào quái gở, không dựa vào lịch-sử phong tục của nước nọ, lại sắp đặt cho đạo kép ăn mặc lố lăng với những màu sắc-sở nhưt. Họ chế ra vào đầu phép, vào bay, vào đánh kiếm dài, kiếm ngắn (poignards) ! Khán giả nhiệt liệt hoan nghênh những trò ảo thuật trẻ con, và say sưa lối đánh kiếm ngắn. Chúng tôi không chối cãi có một vài gánh hát có lối đánh kiếm ngắn xem khá lắm, nhưng có nhiều gánh lại « họa hổ bắt thành », trông rất thảm hại.

Chúng tôi tưởng cũng nên kể ra đây cái « cười » vô-y-tức của một số khán giả trước một lối diễn rất tầm thường.

Đây, một tên hề vừa suýt chết đuối, vô được mảnh ván mà đang sống. Nó ở trong buồng đang dùng nhẩy xô ra, ngo ngo ngo chung quanh; rồi nhe răng cười ! Khán-giả bèn cười ò lên !

Nó lại khóc, về kẻ lã — một cách điều-

Nếu quả như thế thì khán giả càng đặc biệt với văn hóa của đất nước. Vì, chúng tôi xin nhắc lại, kịch trường là một ngành của văn hóa. Nếu trong khi các học giả, nếu trong lúc bao nhiêu bực bực tâm-trong nước, lấy gan óc, gom sức tài để gây dựng văn hóa, vun đắp nó, mà khán giả, là chúng ta, chỉ vì câu thả để dùng dùng những cái hư bèn trong kịch trường, thì không lấy đó làm thẹn hay sao ? Chúng ta phải biết cứng cổ, bài xích, diệt trừ, không chút tiếc thương, những cái đó, để chỉ giữ lại những gì đáng giữ, khuyến khích những gì đáng khuyến khích.

Được vậy, trong ít lâu trên sân khấu sẽ nổi lên những ngôi sao sáng, có thể làm vẻ vang cho kịch giới một nước.

TRƯỜNG SƠN CHÍ
(Tân an-thôn)

MỘT ĐOẠN NH

(KỈ-ỨC MỘT HỌC-SANH)

Tối nay, bắt đầu học thêm giờ.

Sau đêm thứ nhất phải cặm cụi với bài vở đến 10 giờ, vài bạn chưa chi đá cần nhàn, vì mắt thói quen lên lâu ngũ lúc chuông 9 giờ rung: « Thêm một giờ học (tối nữa để làm gì? Chỉ để ngủ. Thêm giờ học, mà nào có học thêm được. Bốn mí mắt chỉ đòi thân thiện mãi, cái đầu của người cũ từ lại hóa thành đầu con hươu-cũi bị đè lưng ».

Nhưng cái gì lâu rồi cũng quen. Và ai cũng rán lợi dụng giờ học thêm, thâu hết sức mà lợi dụng, thành lúc ra khỏi phòng học, anh nào anh nấy cũng bơ phờ, cơn buồn ngủ và sự mệt mỏi rõ ràng trên gương mặt và trong dáng điệu. Có anh thì uốn lưng nghe rúc rặc, có anh thì dựa cột, vợ vẫn ngắm vòm trời, vài anh này ra sân tập thể, mấy anh khác nằm dài trên bàn-banh bàn, đôi mắt lim dim. Đến lúc chuông rung, mặc dầu cái cảnh gối êm, mền ấm đầy quyến rũ, ai nấy cũng sẽ-đổi lại sắp hàng, đứng không muốn vụng, phải dựa vào nhau. Cho đến tiếng guốc lên thang lầu nó cũng mất hẳn sự dòn dĩnh của những lần lên, xuống thường khi.

Thứ năm tuần ấy, ra chơi từ 4 giờ đến 6 giờ rưỡi, có điều lạ là các anh năm « đề từ » anh nào cũng có vẻ mập hơn ngày thường. Bởi trong mấy túi quần và mấy túi áo tây, ngọan ngọan nắm một vài hộp sữa, một vài cây sô-cô-la, đôi phong bánh đậu xanh, v. v... và dưới tay còn ten năm ba ô bánh mì. Làm mấy anh lớp dưới ngó chúng tôi mà thèm, vì linh trường nghiêm cấm đem đồ ăn ở ngoài vào, thành thử các anh phải lên lút, giấu điếm mỗi khi nhập cảng một thức ăn gì.

Thật ra, thì đối với những kẻ sắp ra bài chiến trường là chúng tôi đây, ai lại hẹp hòi chi với sự uống, ăn thêm để bồi bổ sức lực mất đi vì theo

Thế mới biết :

học trò thì có khác.

Rồi từ hôm sau, trong những bữa cơm sáng, mấy anh bồi được thêm một hỗn phần mới: chế nước sôi vào một đám li có sẵn nào sữa, nào phoscao, nào « nescao », nào « ovomil-tine », toàn những chất ăn bổ, và trong bữa cơm

(1) Theo câu thơ của Xuân-Diện :
ĐÂY, MÙA KÈU TỚI, MÙA THỦ TỚI...



Mưa
Rất
Lặng
Chiếc

tối, tại chế nước sôi vào các bình « Thermos », để khi học tới 9 giờ, ra nghỉ 10 phút đứng vào học tiếp, pha sữa, uống một cách thật ngon lành; phòng học nghiêm trang và im lặng hồi nãy, giờ biến thành một tiệm nước khách đông. Còn khi nào gặp giờ chơi lâu lâu, không bện mà gần nửa lớp chạy về phòng học, mở học đứng, lấy vài khoanh bánh mì, hấp tấp nặn sữa sống lên rồi... ngấu...

— Ê ! X... Chẳng biết bên « Áo tím », người ta có cùng diễn cảnh chúng mình không? Khi nào thăm chị bà con mày, nhớ phòng vào nghe máy !

— Cần gì phải làm rộn chị tao? Tự nhiên các chị bên ấy là những thiếu nữ nét na, thủy mì, ăn coi nôi, ngồi coi hương, có đũa thờ lờ như bọn chết đói từ đời Hồng-Bàng là chúng mình đây.

ỨNG NGÀY QUA

(TRONG NĂM THỨ TƯ)

Gởi An, Bà... Truyền, Ti.

đã bắt đầu tuôn số xũ...
chiều rạo rức ngập lòng ai.
nghe mưa rơi trong đêm hẹp,
gối vì đau nặng thổ dài.



Anh bạn họ chưa trả lời sao thi chuồng báo hết giờ chơi. Lại chân chạy về lớp học, còn tay chú miệng dính chút sữa.

Ấn thi chúng tôi đã đành chẳng chịu kém ai rồi, còn học thi lại ăn đứt thiên hạ. Nhà trường đã lo xa, mỗi tối cho thêm chúng tôi đến 60 phút thể mà chẳng đủ vào đâu.

Nên chi, chiều, từ 5 giờ đến 6 giờ (sau buổi học ở lớp và trước bữa ăn cơm tối),

trong khi các bạn ở những năm khác hoặc chạy, nhảy, tập, chơi ở sân thể thao, hoặc tập năm tập bảy lên xuống trong hành-lang to tiếng cãi nhau về chuyện học, hoặc lững thững đi theo con đường tròn diêng hoa quanh mây nước, chúng tôi họp thành những khóm ở dưới gốc gòn trước phòng học hay trên bãi cỏ xanh sau phòng; đây, một anh đọc mĩ tả cho mấy anh khác viết; đó, mười bạn trăm ngâm sau khi đọc đầu đề một bài toán khó; đây kia, nhiều bạn cãi nhau kịch liệt về ngày chết của một ông vua châu Âu ở thế-kỷ mười ba hay về dân số một thuộc địa Pháp nằm gần Trung Mi. Mấy bạn năm thứ ba thấy chúng tôi học thế, lo lắng ra mặt, mấy bạn năm thứ nhất thứ nhì thì thăm phục; còn mấy anh ở ban tú-tại, cũng sắp thi, nhưng trăm lộn hơn chúng tôi nhiều, thấy chúng tôi lững xững quá chẳng khỏi lợi nghiệp gì.

Chỉ có lúc ấy, chúng tôi mới thấy cái hình ảnh « học chạy sách » nó xác đáng và khèn gọi làm sao! Sắc nhà trường phát, bài các ông giáo cho, chưa đủ! Những tờ báo giáo-

khoa bia trắng, bia xanh, xuất bản bên Tây, xuất bản bên này, được chúng tôi nâng lên bằng những kính nhật-tung. Học là học. Ngồi, chúng tôi học; đứng, chúng tôi học; đi, chúng tôi cũng học, và học luôn cho đến lúc nằm. Đèn xanh lơ mờ và mờ mịt của phòng ngủ mới thể đèn trắng sáng trưng, được chúng năm, ba phút thì một đám đèn bầm nhỏ đã mọc lơ nhò trên những chiếc giường im để lặn mau như chớp khi anh bạn năm gần cửa báo hiệu « anh hãy canh đêm » sắp đem cây gậy kết-xù của anh ta xâm phạm tới thế-giới hiền lành và yên ổn này; sáng lại, ga chưa gáy tiếng đầu mà chúng tôi đã xúm-xít châu đầu nhau xung quanh một ngọn đèn cây to tướng ở phòng rửa mặt hay đứng hứng ánh sáng ngọn đèn khi của cầu tiêu.

Học đêm học ngày thế, ai nấy cũng « dư » ra một, nhưng lại thần nhiên hi-sinh đời ba ki-lô cho cái mảnh bằng. Học vậy cho nên trong học để sách vở, ngổn ngang từ một chai « Quinaforce, Tonikola, Fortonic », tay một chai « Bê-thận », một hộp thuốc bổ ngũ khỏe ủa ngon.

À, học, uống thuốc, đó là chương trình mà chúng tôi theo sát sau lễ Phục-sinh cho đến ngày thi. Bao tư tưởng, bao nghĩ to đều tập trung vào đó cả. Ngay thì am-ảnh chúng tôi, không rời một bước. Song có khi ngừng dần lên, ngó thẳng, chợt thấy đắm điệp ở bên trái Ô-ma rục rở hồng, không rõ những gì đột nhiên thăm, vào lòng khiến mắt mờ màng và cuốn sách nặng trên tay tuột xuống cổ hồi nào chẳng biết; có khi sau bữa cơm tối, đang dạo ở hành-lang với cái đầu đề luận Pháp-văn trong trí, bỗng dưng phải một tiếng đàn vọt ra từ một phòng học nào làm đầu đề bài luận thật đi đâu, bước chập chậm, nhẹ lặn và tại theo dõi một dư-âm; có khi đang học tối, trời bỗng mưa to, vội đóng cửa sổ, nhưng lúc hai cánh gần khít nhau, lại dừng tay trong giây lát để nhìn qua màn mưa phòng học I (phòng học các em năm thứ nhất) với thầy gat cũ, với các mái đầu thơ, bình ảnh của mình bốn năm về trước, và khi vận hội xoài cửa sổ, mặc dầu qui thì giờ, tay cũng chầm chầm vịn cho chẳng một tiếng kêu; còn nói gì những đêm học mệt, nằm trần trọc, dưới ánh đèn xanh dịu mà bên ngoài cơn mưa đều đều vẫn rơi...

Ngày thi thông thả đến.

ZÀ-WẠC & TRINH-NGUYỄN
(Những chuyện của ngày xưa)



**LIỆ
KỶ-NIỆM CỤ
NGUYỄN-DÌNH-CHIÊU**



Hà văn Nguyễn-dinh-Chiêu, tác-giả tập thơ « *Lục-vân-Tiên* » nức nờng mĩ đạo nghĩa, thi đậu Tú-tài năm Quý-mão (1843) và tạ thế ngày 24 tháng 5 năm Mậu-ti (1888), tính ra thi cụ

thi đậu đã được 100 năm chẵn, và cụ mất đã được 55 năm.

Vì muốn thiết hành chủ-nghĩa Pháp-Việt Phục-hưng, nên năm nay Hội Khuyến-học Nam-kỳ hiệp với Tòa-soạn « *Nam Kỳ Tuần-Báo* » và « *Đại Việt Tập Chí* » mà tổ chức một cuộc lễ kỷ niệm cụ Nguyễn-dinh-Chiêu rất long trọng, nhờ sức tán trợ của sở Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo-giới.

Nếu chẳng có điều chi trở ngại, thì chương trình cuộc lễ này sẽ thi hành như vậy :

*Chúa nhật 27 Juin 1943
(nhằm 25 tháng 5 Annam)*

Buổi sớm mai, một phái-bộ ở Saigon xuống Ba-Tri viếng mộ cụ Nguyễn-dinh-Chiêu rồi có cuộc hội hiệp thanh niên nam nữ học saah tại chợ Ba-Tri và có các nhà thân hào trí thức trong quận tham dự.

Thứ hai 28 Juin 1943

Đúng 18 giờ, diễn-thuyết tại nhà hát Tây Saigon do Hội Khuyến-học Namkỳ tổ chức.

Ông Đoàn-quan-Tấn, Hội-trưởng hội Khuyến-học sẽ lý nghĩa lễ kỷ-niệm cụ Đồ-Chiêu và nhắc sơ lược tiểu-sử với thân thể của cụ rồi ông Chim-hải-Yến, Tư-hàn của hội diễn giải vấn đề : « Theo thơ Lục-vân-Tiên đi tìm Đồ-Chiêu ».

Có ban âm nhạc của hội S.A.M.I.P.I.C. tiếp giúp và có một nhạc sĩ đờn độc huyền mà nói một đoạn thơ Lục-Vân-Tiên.

Thứ ba 29 Juin 1943

Đúng 20 giờ 45, diễn kịch long trọng đặc biệt tại nhà hát Tây Saigon.

Quốc gia Kịch đoàn diễn tuồng mới « *Nguyệt Nga cống Hồ* » do Hồ Biều-Chánh soạn và có cô Năm Phi thủ vai chánh.

Tiền thân trong đêm hát này sẽ đóng bết vào quỹ lạc quyên để giúp xây dựng lại thành Tours là đơi nũ của Địa-phương Saigon-Cholon.



Cô Năm Phi nữ kịch - sĩ thủ vai chánh trong tuồng « Nguyệt-Nga cống Hồ »

Ngày 26 Juin 1943, « *Nam-Kỳ Tuần-Báo* » sẽ cho ra một số đặc biệt về cụ Đồ-Chiêu, nhiều trang gấp đôi số báo thường, giấy tốt, hình nhiều, bìa dày và láng, ấn loát tinh tế mỹ thuật, do Họa-sĩ Lê-văn-Đệ giúp hình ảnh ngoài bìa và Họa sĩ Ngô-văn-Hoa với Hưng-Hội giúp hình theo mấy bài ở trong.

SỐ ĐẶC-BIỆT

« *NAM-KỶ TUẦN-BÁO* »
VỀ CỤ **NGUYỄN-DÌNH-CHIÊU**

sẽ có những bài kể ra sau này :

- 1— Tiểu sử và thân thể cụ Nguyễn-dinh-Chiêu *Lê-thạ-Xuân*
 - 2— Ý-nghĩa cuộc lễ kỷ niệm cụ N. Đ. Chiêu *Trúc-Hà*
 - 3— Ng-dinh-Chiêu thi sĩ *Ngô-q-Lý*
 - 4— Nguyễn-dinh-Chiêu *Y-sĩ Ngô-q-Lý*
 - 5— Thư xét luận nhận quả trong truyện Kiều và Lục-vân-Tiên *Tổ-Phang*
 - 6— Thúy-Kiều và Nguyệt-Nga *Trúc-Thần*
 - 7— Thư xem những chỗ di đồng trong vài bản sách *Ngọc-Xuyến*
 - 8— Cuộc hội kiến của cụ N.B. Chiêu và Michel Pocheion *Khương-Việt*
 - 9— Người Pháp đối với cụ L. V. T. và cụ Đồ-Chiêu *Trương-son-Chi*
 - 10— Chuyện mỗi tuần : Xung nhau mà chẳng gặp nhau *Lạc-quan-Nhơn*
 - 11— Tuồng Nguyệt-Nga cống Hồ : (trích một tập Nguyệt-Nga ngồi thuyền qua Phiên quốc) *Biều-Chánh*
 - 12— Tâm sự Văn-Tiên Tây-đô Cát-Si
- Và còn nhiều thi văn rất hay, hình ảnh rất đẹp, không thể kể hết.
- Vì giấy mất và ấn loát rất công phu và tốn hao nhiều nên ty Quản-ly phải định giá số đặc biệt này đều 0p.80.
- Bạn đọc nên đón xem số Đặc-biệt Đồ-Chiêu mới biết là một số Đặc-biệt đáng đản hoàn toàn. Một số Đặc-biệt mà những bạn ham mộ quốc văn không nên để thiếu ở tủ sách gia đình mình.

TIN TRONG NƯỚC

> Quan Toàn-quyền Đông-Pháp đã ban hành đạo chỉ dụ ngày 16 Mars 1943 nói về hôn phân vợ chồng phải cư xử với nhau ra làm sao. Đạo chỉ dụ này ban hành ở Đông-Pháp thật là hợp thời và ai cũng hoan nghinh.

> Sớm mai 11 Juin quan Toàn-quyền và ông Cousin, phó Toàn-quyền, có đến viếng vùng Dran, có qui ông Công-sứ Mourer, Quan Đạo Nguyễn-sĩ-Túc và ông Debons đón tiếp. Quan Toàn-quyền có ban-Kim-bội cho 2 bà mẹ có đồng con là bà Mermoud và Ng-sĩ-Túc.

> Bữa 8 Juin phi cơ Hoa Mỹ có bay qua Bắc-kỳ từ 12 tới 16 giờ 30, có ném bom xuống một vài nơi, thiệt hại không bao nhiêu.

> Sáng 11 Juin phi cơ Mỹ lại còn bay qua phía bắc Bắc-kỳ, dùng súng liên thanh bắn xuống hai làng, có ít người Nam bị thương.

> M. Adrien Roque, Chánh Tham-biện cai trị vùng Quảng-châu-Loan mới được vinh thăng chức Khâm-sứ hạng ba.

> Vì thời cuộc nên cuộc phát phần thưởng long trọng cho các trường học ở thành phố Hanoi, đáng lẽ phải cử hành vào lúc 7 giờ 30 ngày 12 Juin, phải bãi bỏ.

> Ngày 23 Sept. 1943 ở Hanoi, Huế, Saigon sẽ mở cuộc thi chọn 60 viên thơ ký tập sự cho sở Bưu-điện. Muốn dự thi phải gửi đơn xin nơi Sous Directeur sở Bưu-điện ở Hanoi, Huế, và Saigon trước ngày 23 Juillet 1943.

> Nhờ hội Hồng thập-Tử Quốc tế và Nhật-bồn, người Đông - Pháp làm tù binh ở Đức đã gởi được thơ về cho gia quyến mình. Anh em cho biết được người Đức đối đãi tử tế, cho ăn mỗi ngày 3 bữa cơm, lại cũng thưởng nhận được y phục và thực phẩm của Quốc-trưởng Pétain gởi qua cho. Có nhiều tù binh, mỗi ngày làm việc thêm 3 hay 4 giờ, lại được lãnh thêm một số tiền công.

> Quan Tổng-trưởng Bléhaut mới đánh điện văn qua cảm ơn hội Cứu-tế Pháp-Việt, vì sau khi bay tin thành Bordeaux bị dội bom nặng, đã gởi qua giúp cho những nạn nhân về cuộc dội bom ấy một triệu quan.

> Kiều-vào-Có làm cu-li ở lò heo Vinh, mua được vé số 282.356 série D nên cũng trúng được 16 ngàn trong cuộc xổ số Đông-Pháp mới rồi.

> Thứ bảy 26 Juin N.K.T.B. ra số Đặc-biệt về cụ Đồ-Chiêu, rồi ngày 8 Juillet sẽ xuất bản tiếp số thường. Xin đọc giả lưu ý.

AVIS D'ADJUDICATION

2me Bureau
3eme Section

Lieu, date et heures des adjudications : Salle des Adjudications des Bureaux du Gouvernement le 22 Juin 1943 à 9 heures du matin.

Objet	Montant	Cautionnement provisoire	Cautionnement définitif
1- Fourniture de légumes, fruits, volailles et lapins nécessaires à l'Hôpital Grall, pendant 2ème semestre 1943.	41.500p.00	1.025p.00	20.500f.00
2- Impression et fourniture de 70 exemplaires de projet de budget et de 220 exemplaires de budget définitif. Exercice 1944.	4.500p.00	110p.00	2.200f.00
3- Impression et fourniture de 175 exemplaires du Compte Administratif. Exercice 1942.	2.400p.00	50p.00	1.200f.00

Bureau où les Cahiers des Charges peuvent être consultés : 2ème BUREAU (3ème SECTION) du Gouvernement de la Cochinchine.

Les demandes d'autorisation à concourir devront parvenir au 2ème Bureau (3ème Section) du Gouvernement avant le 19 Juin 1943.

NOTA. - Les marchés à passer seront dispensés des droits de timbre et d'enregistrement (Arrêté du 5 Janvier 1940).

Saigon, le 8 Juin 1943
LE CHEF DU 2ème BUREAU
Signé : J. CHEVALIER

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Đức-Nga. - Hồng quân đã đánh với quân Đức 4 trận thất lớn tại vùng Kouban, song cũng không ibằng nổi mà lại hao hết 433 xe tăng. Đức cho thật nhiều phi đội bom xuống hai thành kỷ nghệ Molotoff và Gorki hư hại nặng lắm.

Mặt trận Bắc-Phi. - Không quân Anh Mỹ đánh phá kịch liệt đảo Pantellaria của Ý và cũng đang dự bị gặt cuộc đổ bộ Âu-châu.

Đại Đông-Á. - Nhật tuyên bố quyết một còn một mặt với phe Anh Mỹ, và cho việc Mỹ băm dọa sẽ cho phi cơ của họ từ Côn-minh bay qua thã bom ở chính quốc Nhật là chuyện rừng cây nhất khi mà thôi.

Tin nước Pháp. - Pierre Lalo, nhà phê bình âm nhạc của báo « Le Temps » đã từ trần.

Sacha Guitry có xuất bản 650 quyển sách thật đẹp, định giá mỗi quyển 25.000 quan. Sách in chưa xong, người ta đã đóng tiền mua trước, được 16 triệu 250 ngàn quan, đều giúp hết vào cuộc Cứu-tế Quốc-gia.

Đây là một cái kỷ lục trong nghề xuất bản và bán sách ở Pháp quốc.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lắm còn bệnh thiệt nặng như sưng tắc, mệt và nóng lạnh lên-miền tôi cho uống thì chỉ thấy khò trong ngực lúc, không hết : chờ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu; ho khan, ho đám ho gió ho phong vân vân thì uống mau lạnh lắm. Còn người bị té bị đánh động phôi tức ngực thì nóng sáng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyển khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tên bạo ngàn mà không hết thì thuốc này sinh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve nặng một tuần thì giá 12 \$ 00. Tây theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì làm bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lỵ chầu món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi như bệnh mới mau lành. (Tôi có ghi rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc nóng; 1 thứ uống nhấm trước dưới đám trong phổi ra đại trường; 1 thứ bỏ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mandat đi.

Monsieur NGUYỄN-VAN-SANG
Cửa Hương-giao làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTON)



của HỒ BÈU CHÁNH

(Tiếp theo)



Đến tối, ăn cơm rồi, Cang bước ra trước sân đứng hóng mát. Trời tối lơ mờ, ngoài đường vắng hoe, cây cỏ im lìm, trên bầu trời lốm đốm sao giăng như ai gắn những ngọn đèn nhỏ nhỏ xa mù. Năm cánh động lòng, Cang đứng ngẩn ngơ, tư lự. Thấy mẹ ở trong cửa bước ra, chàng bèn hỏi :

- Hồi chiều ở nhà gare con về; đi ngang qua nhà thầy Cãi, con thấy nhà thầy cất lại coi đẹp quá. Nghe nói thầy mắc nợ nhiều lắm, vườn đất bị Chà và úp bỏ hết. làm sao thầy có tiền mà cất nhà cửa lại tốt dữ quá vậy mà bà ?

- Ôi ! nhà gì của thầy đó mà khen. Thân thầy bây giờ cũng như người chết mà chưa chôn, có ra gì đâu. Đàng kiếp lắm; hồi đặc thời làm phách, nên bây giờ khổ nạn như vậy cho sáng cơn mắt.

- Sao mà lại nói nhà mới đó không phải nhà của thầy? Vậy chờ nhà của ai ?

- Nhà của thầy Thém làm thầu khoán ở dưới Saigon.

- Ủa ! Vậy chờ bây giờ thầy ở đâu ?

- Thầy cũng còn ở đó.

- Mà nói nhà mới cất đó là nhà của thầy Thém mà sao thầy Cãi lại còn ở đó được ?

- Con không hay chuyện đó sao ?

- Con mắc đi học, đầu có ở nhà mà biết chuyện gì. Kỳ bất trường hôm Tết, con mắc đi nghỉ ngoài Nhatrang; rồi từ hôm khai trường đến nay con phải lo học đặng thi, nên không có về.

- Hèn chi ! Vậy để má nói cho con hiểu. Thấy Cãi mắc nợ Chà lút đầu, thầy lại thôi làm việc, nên không có phương trả nổi. Năm ngoái chú ngọc lên má kiệu, rồi hôm tháng giêng họ biền tịch gia tài sự sản của thầy đem

ra giữa Tòa phát mãi hết thầy. Thầy Thém đầu giá mua nhà với ngôi vườn chỗ thầy ở, mua luôn lộ đường trên Bàng với trại cây dưới Phú-long cửa. Thầy Cãi nghe thầy Thém nhiều tiền, mới theo o bề, rồi đem con Mậ mà đứng đặng làm bé thầy Thém. Thấy Thém mới ra tiền cất nhà lại đó. Tuy bây giờ cha con thầy Cãi ở đó, song nhà đất đều về thầy Thém đứng bộ hết thầy, thầy Cãi sạch trơn, có còn giống gì đâu.

- Nếu vậy thầy Cãi bây giờ tẻ lắm hay sao ?

- Tẻ lắm mà. Từ ngày thầy thôi làm việc thì trong làng trong xóm họ có coi thầy ra gì đâu. Bây giờ thầy lãnh coi lộ đường với trại cây cho thầy Thém, rồi thầy Thém cho tiền mà xài vậy thôi, chờ thầy không còn gì hết.

- Làm con người phải biết trọng danh-giá, dầu bất thời mình cũng phải giữ danh giá cho trong sạch, chờ có lẽ nào đi làm việc hèn hạ như vậy.

- Người đó mà kể gì danh-giá.

- Có Mậ là gái mới lớn lên, mà cô cũng bằng lòng làm bé người ta hay sao ?

- Đời này thế cơ tiền thì họ bằng lòng, họ có kể gì đâu. Thầy Thém tuổi trên 40, chờ phải nỗ hay sao. Má vì thầy có xé hơi tốt, có tiền bạc nhiều, tự nhiên con Mậ nó ưng, có lạ gì.

- Có lẽ vì nhà nghèo, bắt đặc dĩ o Mậ phải làm như vậy, đặng có chỗ nương dựa cho khỏi cực khổ thân thân, chờ có có vui đâu.

- Sao lại không vui. Để hôn, nó sắm quần sắm áo, chưng diện thiệt đàng, ngời xé hơi đi chơi, vinh mặt vinh mày, coi bộ phách lối lắm chớ.

- Trong cuộc sanh hoạt, mỗi người đều có một cách quan-niệm riêng, không chắc ai là phải, mà cũng không nên đoán ai là quấy. Mà chẳng nên khinh rẽ người ta làm chi, ai làm sao mặc họ, miễn mình giữ phận mình yên ổn thì thôi.

— Nói chuyện cho con nghe mà thôi, chớ họ làm sso họ làm, mình can cơ gì mà nói. Mà ghét là ghét thầy Cãi, hồi đầc thời thấy ý thể ý thân, thấy làm phách không ai chịu nổi. Trời Phật xuôi khiến bây giờ thấy tăng gia bại sản, lấm thân hèn hạ, thiệt là đáng lảm. Người không có đức, tự nhiên phải bị trời phạt phạt như vậy đó, con thấy hay chưa ?

— Con không có cái óc thầy tu, nên con không tin như-quả được.

— Con học theo sách Tây, rồi con nói chuyện hơi Tây quá.

— Không phải Tây. Tâm hồn của con là tâm hồn người sanh về thời đời mới này chớ.

Cô ba Minh không muốn cãi với con nữa, nên quảy quả bỏ đi vô nhà.

Bây giờ mặt trăng đã mọc lên hên hướng đông đỏ lỏm, bầu trời sáng trưng, cây cỏ rõ rõ. Càng đi qua đi lại trong sân, khi ngó mấy cây mít trồng sát bên hàng rào dựa đường, trái treo nhõng-nhảnh, khi bước vòng theo lối huệ đặng bướng mũi thơm phưởng phất ngọt ngào.

Một lát chàng nghe trong nhà có tiếng chuông đánh bon-bon. Chàng ngó vô thì thấy mẹ, mặc áo rộng đen, đương chấp tay vái lạy trước cái tran thờ Phật-Bà. Chàng rùn vai rồi bỏ đi dần ra xa.

Chàng đi thờ thần ngoài sân, trong trí thầm nghĩ : vì tình máu thịt nên cô với mẹ đều thương mình hết thấy. Mình là một vật yêu chung của hai người. Hai người có một chữ hướng, chung như vậy, lẽ thì phải thương nhau, chớ sao đã không thương, mà lại còn ghét nhau nữa ? Cô phải là tại hai người không có tình máu thịt nên không thể thương nhau được ; hay là tại hai người tánh ý khác nhau nên khó thuận với nhau ; hay là tại cô một duyên cớ gì kin-đào không chịu cho mình biết, nên hai người mới ghét nhau như vậy ?

Càng tư bối mấy câu ấy rồi trí bàng hoàng lòng ngo-ngần, không biết phải trả lời thế nào cho trúng. Đợi mẹ cúng lạy xong rồi chàng mới bước vô nhà lấy một cuốn sách đem lại gần đèn mà đọc. Cô ba Minh nằm trên ván gập đó.

Thình lình Càng dạy qua hỏi mẹ :

— Cô hai nghe con học đã xong rồi, có biểu con về dưới mà ở với cô. Mà chịu cho con xuống ở với cô hai hay không mà ?

— Biểu giống gì mà kỳ cục vậy ? Ngó dữ hồn ! con của người ta để mà cứ muốn bắt

hoài. Hồi cha con mới chết, họ lên đây họ nói đề cho họ đem con, về dưới họ dưới. Mà không bằng lòng. Họ đến làng họ thừa mà, lẽ ra làng xứ họ thất. Cách ít năm sau, họ xuống nước mới đến năn nỉ để cho con tới lui mà thăm viếng. Mà thấy vậy mà không nở làm gặt, mà để cho con tới lui đó là quá lảm rồi. Bây giờ đeo bông muỗa biểu con về ở dưới nữa, ai mà chịu như vậy.

— Cô hai nói cô già rồi mà không có con ; lại từ năm ngoài tới giờ có đau ốm hoài, nên muốn con về ở đặng hủ hĩ với cô, lúc cô bệnh loạn có con lo thuốc men.

— Sao được ! Con học thi đậu Tú tài rồi thì con sẽ kiếm việc mà làm, chớ học rồi phải đi nuôi bịnh hay sao mà biểu như vậy ? Không được, má không cho.

— Năm nay coi bộ có hai yếu lảm. Có ở một miab nghĩ thiệt bất tiện ; hễ nhớ tới thì con không vui chút nào hết.

— Ôi ! Phận ai nấy lo, hơi nào mà lo heo đổng cho một tri. Nếu ở một mình bất tiện thì mượn người ta ở với. Rồi đây con phải đi làm việc, xuống dưới mà ở sao được.

— Má cho con xuống ở với cô hai, hay là không cho tự ý má. Chớ còn đi làm việc thì, chắc là con không đi.

— Sao vậy ?

— Con không chịu đi làm việc như họ.

— Vậy chớ con đi học hơn 10 năm nay để dùng về chỗ nào, mà con không chịu đi làm việc ?

— Học đặng biết đạo lý làm người, học đặng thông các việc cổ kim. Mà theo ý má thì con phải đi làm việc, vậy chớ con phải làm việc gì, xin má nói cho con hiểu thử coi.

— Tuổi này ai cũng vậy, hễ học xong rồi thì kiếm việc mà làm ; làm thấy thông thầy kỹ, hoặc làm ông này ông kia như họ vậy, chớ làm việc gì. (Còn nữa)

ĐÀ CỔ BÀN :

NGẬP - NGỪNG

và

NHỮNG NGÀY THÙ CỬ

Hai thi-phẩm của Anh-Huy in làm một trên giấy Artisanat — Giá 1\$25. Ở xa mua khỏi cước phí. Thơ từ gửi cho M. Trần-Khà, 157 Espagne—Saigon.



HÀ VUS ĐÀN
có biết là
anh nghèo
vì lo cho
ngài, nhưng
ngài biết
rằng ngài rất mang ơn anh.

KIỂM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
do Thân-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : *Le Vicomte de
Bragelonne*
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

— Ngài biết ơn tôi thì lại có ích gì cho tôi ? Nói cho công bình, anh đã hành động một cách rất cao thượng. Còn về phần tôi, hễ ngoài tuy tôi đã làm hỏng kế hoạch của anh, nhưng mà xét cho kỹ, thì chính tôi đã làm cho anh thành công. Muốn hiểu cho rõ thì anh hãy nghe tôi cắt nghĩa đây : anh dùng sự hòa nhã, anh uốn bả tắc lưỡi, chưa chắc anh đã cảm hóa và làm xiêu lòng Đại-tướng Monck được, chớ còn tôi, nhờ tôi dùng thói võ phu, bắt Đại-tướng, làm khờ ngài, nhà vua mới có dịp tỏ ra mình là một người có độ lượng rộng rãi, có chí quân tử. Trong cái sự lảm lạc của tôi lại có một sự may mắn, thành ra nhà vua nương theo đó mới nảy sanh ra độ lượng rộng rãi làm cho Monck có cảm tình mà ra sức phục nghiệp cho nhà vua.

— Mấy lời của qui hữu nói đó, đúng y như sự thật, không sai một mảy.

— Cái sự thật ấy đúng thì cái sự thật sau này cũng đúng vậy, là tôi sẽ trở về quê-hương không được cái lợi lộc chi khác hơn là chỉ được Monck yêu-mến, được nhà vua khen tặng mặc dầu đã quên cái tên tôi rồi. Khi tôi về tới Pháp, mười tay hiệp-sĩ mà tôi đã mượn theo giúp sức tôi, họ sẽ mang tôi, vì nữa chừng tôi bỏ họ, làm cho họ không được lãnh tiền thêm. Planchet cũng sẽ trách tôi, vì tôi đã mượn tiền của nó, kêu nó hùn hiệp, thế mà chúng qui, rồi không đem về cho nó được một đồng lời nào hết.

— Tại sao mà có chuyện kỳ vậy ? Planchet lại ăn thua gì trong chuyện này ?

— Ăn thua lảm vậy : cái ông vua sung sướng, vui vẻ, được dân ca tụng kia, Monck tưởng là nhờ mình kêu về, anh lại tưởng nhờ anh giúp sức, tôi lại tưởng tôi đã đưa ngài về, thần dân tưởng đã tìm kiếm được, chính nhà

vua cũng tưởng là nhờ sức mình thương thuyết mà phục nghiệp được, chớ không ai ngờ rằng cái người đã dắt vua Charles lên ngài vàng là một chú bán đồ gia-vi Pháp ở đường Lombards, tên là Planchet ! Tôi thấy người ta hiềm danh vọng mà tôi chán ngán.

Athos không thể nín cười được, nói :

— Qui-hữu ơi, anh đã bỏ cái tánh thi-đời của anh rồi sao ? Tôi hỏi anh vậy chớ anh không hải lòng vì đã cứu kịp tôi lúc tôi bị bịnh của Monck vẩy tại bờ sông Tweed ở Newcastle sao ?

Chúng nó mà đốit anh cùng là có chỗ đáng lảm.

— Đáng lảm sao ? Đáng vì tôi đã cứu được còn nguyên một triệu đồng vàng của vua Charles đó chẳng ?

— Một triệu đồng vàng nào ở đâu ?

— Anh không biết à ? Mà anh không biết cũng phải, nhưng xin anh đừng có phiền tôi, vì cái chuyện ấy không phải là chuyện kín của tôi.

Anh còn nhớ tiếng « Remember » của vua Charles đệ nhất nói trên đoạn đầu đại-chàng ?

— Nhớ rõ lắm, tiếng ấy cắt nghĩa ra tiếng Pháp là « người hãy nhớ lấy ».

— Nhâm, Nhà vua nói vậy nghĩa là câu dặn người hãy nhớ lấy triệu vàng của ta chôn dưới hầm ở đền Newcastle, để dành cho con ta.

— Vậy thì bây giờ tôi đã hiểu tại làm sao có triệu vàng kia. Lại tôi cũng biểu một chuyện, mà chuyện gồm lảm sao, là từ đây về sau mỗi khi vua Charles nhớ tới tôi thì ngài không khỏi nói : « Đó là người thiếu chút nữa

đã làm cho ta mất ngôi rồi. Cũng may là nhờ ta có độ lượng rộng rãi, nhờ ta có lòng quân tử, nhờ ta tinh trí, chứ không thì đã hư hết việc lớn ». Ấy là lời của trang thiếu niên hiệp sĩ mặc áo choàng đen, trước kia tìm tới đền Blois, tay cầm nón, xin với tôi cho vào yết kiến vua Pháp, sẽ luận tôi và luận người vậy.

Althos vịn vai D'Artagnan nói:

— Qui hữu không được công bĩnh.

— Tôi không công bĩnh là phải đó.

— Không phải được, là vì anh không biết tương lai ra sao thì làm thế nào luận cho đúng được?



D'Artagnan ngo vào mặt Althos và cười và nói:

— Xin lỗi anh, cái vấn đề anh không thua gì Mazarin. Tôi nghe lời hai chữ « tương lai » mà bắt nực cười. Những lời hứa bao giờ cũng là lời nói hay. Thường thường con người ta gặp lúc túng lời, không biết nói làm sao, thành phải hứa bừa cho rồi chuyện. Từ hồi nào tới giờ, tôi gặp biết bao nhiêu là người hứa hẹn, rồi bắt từ hồi không biết ngày nào mới thấy được một người giữ lời? Mà thôi, hãy bỏ chuyện ấy đi. Tôi xin hỏi anh. Anh làm chi ở đây? Có phải anh làm thủ-quý cho nhà vua chăng?

— Tại làm sao mà lại làm thủ-quý?

— Nhà vua có một triệu vàng lễ tất nhiên là phải có thủ-quý. Mọi nước Pháp kia không có một đồng tiền mà còn có được một vị Giám-đốc Tài-chánh là ông Fouquet thay, hưởng chỉ là Anh-hoàng Seng bù lại, đang này ông Fouquet có dư không biết mấy triệu.

Althos lại cười, nói:

— Triệu vàng nợ, nhà vua đã xài hết rồi, nói tới làm chi.

— Tôi biết, đã mua lãnh, mua ngọc, mua nhung, mua lông dù thứ đủ màu thì làm gì còn

được. Thứ còn vua cháu chúa, hoàng tử, công nương ấy, họ dùng thợ may, thợ cắt dữ lắm. Nay, anh nhớ lại coi số tiền của mình chỉ tiêu trong trận La Rochelle chỉ có đôi, ba ngàn đồng « liu », chứ còn một bộ y phục nhà vua phải tới đến cả triệu mới mua nổi. Nếu anh không phải là thủ-quý thì ít nữa anh cũng có một địa vị ở triều chứ?

— Tôi nói thật, tôi không biết chi hết.

— Anh nói chơi sao chứ? Có lẽ nào mà anh không biết chi hết.

— Phải, là vì từ khi về tới Douvres cho đến ngày nay tôi không có dịp yết kiến nhà vua.

— Vậy thì nhà vua đã quên anh rồi! Hay quá!

— Nhà vua nhiều việc quá thành ra không nhớ tới được.

— Nhà vua quên anh, anh không giận sao?

— Tại làm sao mà giận?

Trong thế khi quý-hữu tưởng rằng những công việc của tôi đã làm là tôi làm cho nhà vua sao? Tôi không có quen biết với nhà vua. Khi trước tôi bảo vợ vua cho, là vì tôi tôn kính ngài, cho tôi ngày nay tôi giúp

vua con, chỉ vì sự tôn kính kia mà thôi. Lại anh cũng nhớ chứ, đức vua cha quá là một trang hiệp sĩ xứng đáng, một người có chí cao, thương vậy.

— Phải, vua Charles đệ nhất thật là một người có độ lượng rộng rãi, có chí khi anh hùng. Tuy cái đời sống của ngài buồn bực, sống ngài được cái chết rạng danh.

— Chớ nên tôi xin nói một chuyện này cho anh biết. Trong giờ cuối cùng của nhà vua ấy, của người hào tâm ấy và nếu tôi dám nói, trong cái phút chót của người bạn đồng tâm đồng chí ấy, tôi có thể rằng tôi sẽ giữ kín không cho ai biết chỗ giấu số tiền kia để khi nào gặp dịp tôi sẽ giao lại cho con người.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**
Tốt nhất

ĐÃ CÓ BẢN ĐÀO-DUY ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIỆU

Quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ cả Thanh-biên thi-tập và Bắc hành tạp-lục giá.. 2.p40

VĂN-HÒA

29, Maréchal PÉTAINE — Huế

ĐÃ CÓ BẢN

VĂN-LIỀU TỪ-ĐIỂN

Quyển từ-diễn chuyên môn đầu tiên trong kho sách quốc văn

Những thành-ngữ và từ-ngữ của ta trong các thơ văn cổ kim đến định nghĩa rõ ràng, dẫn chứng cần thiết, rất tiện tra cứu trong khi đọc sách và nhắc cho các học sinh học khoa quốc văn trong các trường.

của Long Điền Nguyễn-vân-Minh

Tựa của cụ Đốc Ôn-như Nguyễn-vân-Ngọc Sách khổ rộng 16 x 25. Ngọt 400, trang giá 5\$00. — Mua một quyển, xin gửi tiền trước, thêm 0\$70 cước phí; báo đảm, về:

Quảng-vạn-Thành, 16 phố Lê-Lợi—Hà Nội

Mua buôn xin viết thư thương lượng.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy r-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ con, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bơ thêu.

Nhà TRƯƠNG-CÔNG-MỬI

N° 108 110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.7-0

ĐO PHONG GI

Sanh như mỗi đầu 'uoc, tế bại, sung, ngứa ngăm, mề da, ghê lác. Uống TRƯ PHONG GIẢI ĐỘC BƯỚC của nhà thuốc « HAY » Cẩn-thờ MẠNH-LIÊN. Uống ít nhuoa trường, nhiều thì xỏ. Đản hà sanh cơ có phông đọa ghê nười không đặng, đặng đỏi phông sau sanh con nười đặng. Mua lẻ từ 5 \$ 00 khối chịu tiền gửi.

Không ky thại — Giá 0 \$ 00

Đàn khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại-ly

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Riquart de Genouilly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

PHỤC-SÁC-HOÀN và TÀI-XOAN-HOÀN

1 hộp 1p.20 — Trị đản-bà huyết hư, kinh kỳ không đều, đau đầu bụng.

TỬ-THỜI-PHONG-VÔ-TẤN 1 gói 0p.20

Trị nóng lạnh, cảm mạo, số muối, nhức đầu rất lợi.

THANH-ĐÀM-TẤN Thuốc ho 1 gói 0p.20

— Trị các bệnh ho có đản rất mau chóng —

Tổng phát hành:

Nhà thuốc **PHỤNG-HOÀNG**

N° 9 Route provinciale 15, Giadinh

Có gửi báo nhiều chỗ — Cần dùng thêm Đại-ly

CIGARETTES
JOB
SELECTES
OFFICINAIS FRANÇAIS ANONYME ASSOCIÉS CHOLON
MARC DÉPOSÉ **JOB** MARC DÉPOSÉ

Agent exclusif: Ets **BOY-LANDRY**

đã làm cho ta mất ngôi rồi. Cũng may là nhờ ta có độ lượng rộng rãi, nhờ ta có lòng quân tử, nhờ ta tính trí, chứ không thì đã hư hết việc lớn ». Ấy là lời của trang thiên niên hiệp sĩ mặc áo choàng đen, trước kia tìm tới đền Blois, tay cầm nón, xin với tôi cho vào yết kiến vua Pháp, sẽ luận tội và luận người vậy.

Alhos vịn vai D'Artagnan nói:

— Quý hũu không được công bĩnh.

— Tôi không công bĩnh là phải đó.

— Không phải được, là vì anh không biết tương lai ra sao thì làm thế nào luận cho đúng được?



D'Artagnan ngo vào mắt Alhos và cười và nói:

— Xin lỗi anh, cái vấn đề của anh không thua gì Mazarin. Tôi nghe tôi hai chữ « tương lai » mà bắt nức cười. Những lời hứa bao giờ cũng là lời nói hay. Thường thường con người ta gặp lúc túng lời, không biết nói làm sao, thành phải hứa hươu cho rồi chuyện. Từ hồi nãy tới giờ, tôi gặp biết bao nhiêu là người hứa hẹn, rồi bắt tay rồi không biết ngày nào mới thấy được một người giữ lời? Mà thôi, hãy bỏ chuyện ấy đi. Tôi xin hỏi anh. Anh làm chi ở đây? Có phải anh làm thủ-quý cho nhà vua chăng?

— Tại làm sao mà lại làm thủ-quý?

— Nhà vua có một triệu vàng lễ tất nhiên là phải có thủ-quý. Vua nước Pháp kia không có một đồng tiền mà còn có được một vị Giám-đốc Tài-chánh là ông Fouquet thay, hưởng chỉ là Anh-hoàng. Song bù lại, đang này ông Fouquet có dư không biết mấy triệu.

Alhos lại cười, nói:

— Triệu vàng nợ, nhà vua đã xài hết rồi, nói tôi làm chi.

— Tôi biết, đã mua lãnh, mua ngọc, mua nhung, mua lông vũ thứ đủ màu thì làm gì còn

được. Thứ con vua cháu chúa, hoàng tử, công nương ấy, họ dùng thợ may, thợ cắt đủ lắm. Nay, anh nhớ lại coi số tiền của mình chi tiêu trong trận La Rochelle chỉ có đôi, ba ngàn đồng « liu », chứ còn một bộ y phục nhà vua phải tốn đến cả triệu mới mua nổi. Nếu anh không phải là thủ-quý thì ít nữa anh cũng có một địa vị ở triều chứ?

— Tôi nói thật, tôi không biết chi hết.

— Anh nói chơi sao chứ? Có lẽ nào mà anh không biết chi hết.

— Phải, là vì từ khi về tới Douvres cho đến ngày nay tôi không có dịp yết kiến nhà vua.

— Vậy thì nhà vua đã quên anh rồi! Hay quá!

— Nhà vua nhiều việc quá thành ra không nhớ tới được.

— Nhà vua quên anh, anh kuông giận sao?

— Tại làm sao mà giận?

Trong thế khi quý hũu tưởng rằng những công việc của tôi đã làm là tôi làm cho nhà vua sao? Tôi không có quen biết với nhà vua. Khi trước tôi bảo vợ vua cha, là vì tôi lớn sinh ngài, cho tôi ngày nay tôi giúp

vua con, chỉ vì sự tôn kính kia mà thôi. Lại anh cũng nhớ chứ, đức vua cha quả là một trang hiệp sĩ xứng đáng, một người có chí cao thượng vậy.

— Phải, vua Charles đệ nhất thật là một người có độ lượng rộng rãi, có chí khí anh hùng. Tuy cái đời sống của ngài buồn bực, sống ngai được cái chết rạng danh.

— Cho nên tôi xin nói một chuyện này cho anh biết. Trong giờ cuối cùng của nhà vua ấy, của người hào tâm ấy và nếu tôi dám nói, trong cái phút chót của người hạn đồng tâm đồng chí ấy, tôi sẽ thử rằng tôi sẽ giữ kín không cho ai biết chỗ giấu số tiền kia để khi nào gặp dịp tôi sẽ giao lại cho con người.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**
Tốt nhất

ĐÃ CÓ BẢN ĐÀO-DUY ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIỆU

quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ cả Thanh-biên thi-tập và Bắc hành tạp-lục giá. 2.p40

VÂN-HÒA

29, Maréchal PÉTAINE — Huế

ĐÃ CÓ BẢN

VĂN-LIỆU TỪ-ĐIỂN

Quyển từ-diễn chuyên môn đầu tiên trong kho sách quốc văn

Những thành-ngữ và từ-ngữ của ta trong các thơ văn cổ kim đến định nghĩa rõ ràng, dẫn chứng cần toàn, rất tiện tra cứu trong khi đọc sách và nhắc cho các học sinh học khoa quốc văn trong các trường.

của Long Điền Nguyễn-vân-Minh

Tựa của cụ Đốc Ôn-như Nguyễn-vân-Ngọc Sách khổ rộng 16 x 25. Ngọt 400, trang giá 5\$00. — Mua một quyển, xin gửi tiền trước, thêm 0\$70 cước gửi; báo đảm, về:

Quảng-vạn-Thành, 16 phố Lê-Lợi—Hà Nội

Mua buôn xin viết thơ thương lượng.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy r-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ con, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bơ thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MUI**

N° 108 110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.700

ĐO PHONG GI

Sanh như mỗi cau'ung, tờ đại, sung, ngựa ngấm, mẽ ca, ghê lác. Uống **TRU PHONG GIẢI ĐỘC SUON** của nhà thuốc **HAY** & Chantho **MANH-LIÊN**. Uống ít nhứa trường, nhiều thì xỏ. Dân hà sanh có phòng dạ ghê nười không dặng, uống đỏi phong sau sanh con nười dặng. Mua từ 5 \$ 00 khỏi chịu tí-a gửi.

Không kỳ thai — Giá 0 \$ 60

Đan khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại-ly

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirop pur sucre

Mélasses pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

PHỤC-SÁC-HOÀN và TÀI-KOAN-HOÀN

1 hộp 1p.20 — Trị đân-bà huyết hư, kinh kỳ không đều, say đau bụng.

TỬ-TRỜI-PHONG-VÔ-TÂN 1 gói 0p.20

Trị nóng lạnh, cảm mạo, sốt muối, nhức đầu rất hay.

THANH-ĐÀM-TÂN Thuốc ho 1 gói 0p.20

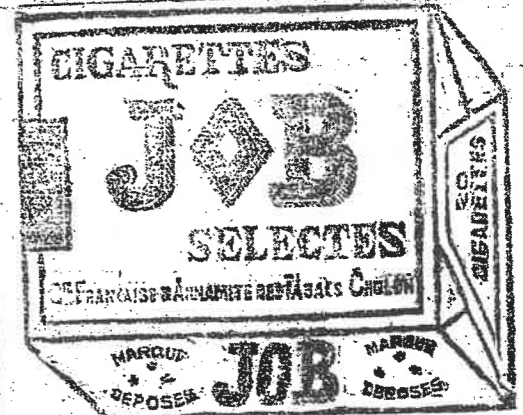
— Trị các bệnh ho có đám rất mau chóng —

Tổng phát hành:

Nhà thuốc PHUNG-HOANG

N° 9 Route provinciale 15, Giadinh

Có gửi bán nhiều chỗ — Cần dùng thêm Đại-ly



Agent exclusif: Ets **BOY-LANDRY**